

Hà nội, ngày 14 tháng 09 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

- Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tài Nguyên**
 - Mã chứng khoán: **TNT**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Thăng Long, số 98A phố Nguyễn Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: (84-4) 6251 0894; Fax: (84-4) 6251 0895
 - Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Nguyễn Gia Long**
- Loại thông tin công bố định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tài Nguyên công bố giải trình Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2018 theo yêu cầu tại Công văn số 1346/SGDHCM-NY ngày 31/08/2018 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của TNT vào ngày 14/09/2018 tại đường dẫn www.tainguyen.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Tài liệu đính kèm:

Công văn số 1409/2018/CV-TNT



CÔNG TY CP TÀI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 1409-2018/CV-TNT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: *Giải trình BCTC soát xét bán niên*
2018

Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2018

Kính gửi: - UB chứng khoán nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 31 tháng 08 năm 2018 Công ty Cổ phần Tài Nguyên (TNT) nhận được Công văn số 1346/SGDHCM-NY của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM về việc: Giải trình BCTC soát xét bán niên 2018. Chúng tôi xin được giải trình như sau:

1- Đối với ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Cập nhật tình hình nghĩa vụ nợ đối với ông Trần Thanh Nga đến thời điểm hiện tại: Trong Công văn số 2304-2018/CV-TNT ngày 23/04/2018 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM chúng tôi đã giải trình đây là khoản nợ của cá nhân ông Nguyễn Gia Long đối với ông Trần Thanh Nga, không liên quan đến Công ty Cổ phần Tài Nguyên. Hai bên đã thống nhất với nhau lộ trình trả nợ (đến 30/09/2018 thanh toán hết). Căn cứ trên giấy tờ xác nhận nợ giữa hai bên ký ngày 30/08/2018 thì ông Nguyễn Gia Long đã thanh toán được 14 tỷ trên tổng số 14,44 tỷ cho ông Trần Thanh Nga. Ngay khi việc thanh toán giữa hai ông hoàn tất chúng tôi sẽ cùng với kiểm toán có xác nhận và phản ánh vào BCTC kiểm toán cuối năm 2018.

- Giải trình lý do chưa đánh giá khả năng thu hồi và trích lập dự phòng đối với một số phải khoản thu của khách hàng đã quá hạn thanh toán với số dư là 32,1 tỷ đồng: Công ty xin giải trình: Theo Mục b Điểm 1.4 Khoản 1 Điều 45 trong Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có nêu Doanh nghiệp trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi: *"Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên."* Tuy nhiên, theo chúng tôi việc trích lập dự phòng như trên là chưa có căn cứ vì đối tác xin gia hạn công nợ phải trả còn lại trước khi hạn thanh toán hợp đồng kết thúc, và chúng tôi đã đồng ý, không có việc chúng tôi đòi nhiều lần mà



vẫn chưa thu được. Hai bên đã tiến hành ký các Phụ lục Hợp đồng tương ứng với các Hợp đồng gốc, đồng ý gia hạn thời gian thanh toán số tiền còn lại của các hợp đồng đến thời điểm 31/12/2018 (được chi tiết ở Bảng tổng hợp các khoản phải thu quá hạn theo Hợp đồng đính kèm). Theo chúng tôi đó là bằng chứng thích hợp về giá trị có thể thu hồi đối với số dư này, chúng tôi cũng đã thu được một phần nợ trong thời gian sau đó (trước ngày 28/08/2018). Do đó, chúng tôi xác định không cần thiết phải điều chỉnh số liệu dự phòng nợ phải thu khó đòi. Chính vì thế nó không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

2- Đối với “Vấn đề cần nhấn mạnh” của kiểm toán:

- Cập nhật tình kiện tụng đến thời điểm này đối với Công ty Cổ phần tập đoàn Thành Nam: Đến thời điểm hiện tại Công ty chúng tôi vẫn đang chờ phán quyết từ phía Tòa án.
- Công ty sẽ tiến hành công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ ngay khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án đối với vụ kiện tụng nêu trên.

3- Đối với giao dịch với bên liên quan: Công ty CP Tài Nguyên và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội số 41 ký kết hợp đồng hợp tác liên doanh từ năm 2009 để triển khai Dự án Chung cư Nhân Chính. Hiện tại do thời gian đã quá lâu việc triển khai không hiệu quả, Công ty Tài Nguyên muốn chuyển nhượng toàn bộ phần vốn đã góp với giá trị 34.714.550.000 đ (Ba mươi tư tỷ, bảy trăm mười bốn triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) tại Dự án này cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội số 41. Trong khi đó Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội số 41 cũng mong muốn nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty Tài Nguyên tại Dự án. Chính vì vậy ngày 11 tháng 06 năm 2018 hai bên đã ký hợp đồng đặt cọc số 131/2017/HĐCN-TNT để mong muốn hai Công ty sẽ chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp cho nhau (chứ không phải cho một bên thứ ba nào khác). Tại phần “**Điều khoản chung**” của hợp đồng đặt cọc quy định: *“Chỉ khi Hội đồng quản trị Công ty Tài Nguyên có Nghị quyết chấp thuận thì việc chuyển nhượng mới có hiệu lực và khi đó hai bên mới ký kết hợp đồng chuyển nhượng chính thức”*.

Ngoài ra tại Điều 2 (**Đặt cọc và Thanh toán**) của Hợp đồng đặt cọc số 131/2017/HĐCN-TNT quy định:

- 2.1. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng, bên B (Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội số 41) sẽ đặt cọc cho bên A (Công ty Tài Nguyên) số tiền 10 tỷ đồng.
- 2.2. Phương thức thanh toán: Bên B sẽ thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo chỉ định của Bên A tại thời điểm thanh toán.
- 2.3. **Xử lý tiền đặt cọc:** Số tiền đặt cọc nêu tại Điều 2.1 của Hợp đồng này sẽ được các bên đối trừ vào giá trị cần thanh toán khi ký hợp đồng chuyển nhượng chính thức. Trong trường hợp không thực hiện được việc chuyển nhượng, Bên A có nghĩa vụ hoàn trả lại toàn bộ tiền đặt cọc cho Bên B.

Công ty Tài Nguyên chúng tôi nhận thấy chưa thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và cam kết sẽ thực hiện theo đúng quy định.

Trên đây là toàn bộ nội dung giải trình của Công ty CP Tài Nguyên. Chúng tôi xin gửi đến Quý Cơ quan Công văn giải trình này kèm theo xác nhận của đơn vị kiểm toán.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu văn phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN GIA LÔNG

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN PHẢI THU QUÁ HẠN THEO HỢP ĐỒNG GỐC

Stt	Tên đơn vị nợ	Số nợ phải thu	Số tiền được gia hạn theo Phụ lục	Hợp đồng	Phụ lục gia hạn (PL)
I	Trả trước người bán	300.000.000	-		
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản và Kiểm định Xây dựng Việt Nam	175.000.000			Đã trích lập dự phòng 100% 2013-2015
2	Liên đoàn Bàn đồ Địa chất Miền Bắc	100.000.000			Đã trích lập dự phòng 100% 2013-2015
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán SME	25.000.000			Đã trích lập dự phòng 100% 2013-2015
II	Phải thu khách hàng	31.793.414.448	31.793.414.448		
4	Công ty TNHH Tản Cương	7.182.843.532	5.003.204.310	HĐ số 02.01.03.16/HĐKT TN-TC ngày 01/03/2016. Hết hiệu lực thanh toán đến 10/9/2016	PL01 ký ngày 11/9/2016 (Gia hạn đến 31/03/2017); PL02 ký 25/03/2017 (gia hạn đến 31/12/2017) và 03 ký ngày 25/12/2017 (Gia hạn đến hết ngày 31/12/2018)
			2.179.639.222	HĐ số 03.15.06.16/HĐKT TN-TC ngày 15/06/2016. Hết hiệu lực thanh toán đến 23/12/2016	PL01 ký ngày 23/12/2016 (Gia hạn đến 31/03/2017); PL02 ký 25/03/2017 (gia hạn đến 31/12/2017) và 03 ký ngày 25/12/2017 (Gia hạn đến hết ngày 31/12/2018)
5	Công ty TNHH Đá Trường Hải	6.593.463.097	1.963.742.162	HĐ số 01.10.03.16/HĐKT TN-TH ngày 10/03/2016. Hết hiệu lực thanh toán đến 17/09/2016	PL01 ký ngày 10/09/2016 (Gia hạn đến 31/03/2017); PL02 ký 25/03/2017 (gia hạn đến 31/12/2017) và 03 ký ngày 25/12/2017 (Gia hạn đến hết ngày 31/12/2018)
			4.629.720.935	HĐ số 02.14.05.16/HĐKT TN-TH ngày 14/05/2016. Hết hiệu lực thanh toán đến 15/11/2016	PL01 ký ngày 10/11/2016 (Gia hạn đến 31/03/2017); PL02 ký 25/03/2017 (gia hạn đến 31/12/2017) và 03 ký ngày 25/12/2017 (Gia hạn đến hết ngày 31/12/2018)
6	Công ty TNHH Đá Châu Âu	10.300.000.000	7.125.513.881	HĐ số 01.14.04.16/HĐKT TN-CA ngày 14/04/2016. Hết hiệu lực thanh toán đến 25/8/2016	PL01 ký ngày 15/08/2016 (Gia hạn đến 31/03/2017); PL02 ký 25/03/2017 (gia hạn đến 31/12/2017) và 03 ký ngày 25/12/2017 (Gia hạn đến hết ngày 31/12/2018)
			3.174.486.119	HĐ số 01.0516/HĐKT TN-CA ngày 02/05/2016. Hết hiệu lực thanh toán đến 05/09/2016	PL01 ký ngày 15/08/2016 (Gia hạn đến 31/03/2017); PL02 ký 25/03/2017 (gia hạn đến 31/12/2017) và 03 ký ngày 25/12/2017 (Gia hạn đến hết ngày 31/12/2018)
7	Công ty TNHH Đá Quốc Tế	2.569.112.499	2.569.112.499	HĐ số 02.04.05.16/HĐKT TN-QT ngày 04/05/2016. Hết hiệu lực thanh toán đến 06/11/2016	PL01 ký ngày 01/11/2016 (Gia hạn đến 31/03/2017); PL02 ký 25/03/2017 (gia hạn đến 31/12/2017) và 03 ký ngày 25/12/2017 (Gia hạn đến hết ngày 31/12/2018)
8	Công ty Cổ Phần Đá An Hưng	1.024.297.568	1.024.297.568	HĐ số 01.27.04.16/HĐKT TN-AH ngày 27/04/2016. Hết hiệu lực thanh toán đến 27/8/2016	PL01 ký ngày 20/08/2016 (Gia hạn đến hết ngày 31/12/2017) và 02 ký ngày 25/12/2017. (Gia hạn đến hết ngày 31/12/2018)
9	Công ty TNHH Đầu Tư TM Nghĩa Hưng	969.042.180	969.042.180	HĐ số 02092016/TN-NH ngày 02/09/2016. Hết hiệu lực thanh toán đến 16/03/2017	Phụ lục gia hạn thanh toán số 01 ký ngày 10/03/2017. (Gia hạn đến hết ngày 31/12/2018)
10	Công ty TNHH TM DV Đại Phát 38	1.384.513.261	221.333.221	HĐ số 01092016/TN-ĐP ngày 01/09/2016. Hết hiệu lực thanh toán đến 15/03/2017	Phụ lục gia hạn thanh toán số 01 ký ngày 10/03/2017. (Gia hạn đến hết ngày 31/12/2018)
			1.163.180.040	HĐ số 01122016/TN-ĐP ngày 01/12/2016. Hết hiệu lực thanh toán đến 4/6/2017	Phụ lục gia hạn thanh toán số 01 ký ngày 01/06/2017. (Gia hạn đến hết ngày 31/12/2018)
11	Cty CP Tư Vấn Thiết Kế và Tổ Chức Sự Kiện Trường Thịnh	1.770.142.311	1.770.142.311	HĐ số 03092016/TN-TT ngày 03/09/2016. Hết hiệu lực thanh toán đến 17/03/2017	Phụ lục gia hạn thanh toán số 01 ký ngày 10/03/2017. (Gia hạn đến hết ngày 31/12/2018)
	Cộng	32.093.414.448	31.793.414.448		

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

=====o0o=====
Số: 965-18/CV-TC/III-VAE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====o0o=====
Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2018

V/v: *Xác nhận thông tin giải trình một số
nội dung trên BCTC bán niên 2018*

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Trước tiên, Chúng tôi xin gửi tới Quý Ban lãnh đạo Công ty lời chúc sức khỏe và thành công trong mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam nhận được công văn số 1209/CV-TNT ngày 12/09/2018 của Công ty CP Tài Nguyên về việc đề nghị xác nhận thông tin giải trình các vấn đề theo yêu cầu của Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM liên quan đến Báo cáo cáo tài chính bán niên năm 2018 đã được soát xét.

Chúng tôi xác nhận các nội dung như sau:

1> Đối với vấn đề liên quan đến kết luận ngoại trừ:

Khoản nợ với Ông Trần Thanh Nga

Theo giải trình của Công ty CP Tài Nguyên về khoản khoản vay giữa Ông Trần Thanh Nga với Ông Nguyễn Gia Long là các thỏa thuận dân sự, không liên quan đến Công ty Cổ phần Tài Nguyên. Các nghĩa vụ thanh toán với Ông Trần Thanh Nga không được ghi nhận trên Báo cáo tài chính của Công ty CP Tài Nguyên. Hai bên đã thống nhất lộ trình trả nợ đến hết ngày 30/09/2018, tính đến ngày 30/08/2018 Ông Nguyễn Gia Long đã thanh toán được 14 tỷ đồng trên tổng số 14,44 tỷ đồng. Đây là các vấn đề phát sinh từ các năm tài chính trước, đến thời điểm phát hành Báo cáo soát xét bán niên 2018, chúng tôi không có đủ thông tin và bằng chứng để đánh giá mức độ ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính nên đã đưa ra kết luận ngoại trừ đối với nội dung trên.

Dự phòng phải thu khó đòi

Theo giải trình của Công ty CP Tài Nguyên khoản nợ phải thu 32,1 tỷ đồng đã được Công ty gia hạn theo đề nghị của các đối tác đến 31/12/2018 và đây là bằng chứng thích hợp về giá trị có thể thu hồi đối với số tiền này vì vậy không cần thiết phải trích lập dự phòng. Tuy nhiên, phần lớn các khoản nợ trong tổng số dư 32,1 tỷ đồng là các khoản nợ phát sinh từ năm 2016 và đều đã quá hạn thanh toán theo thời gian trả nợ gốc quy định trong hợp đồng. Ban giám đốc công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi các khoản nợ này. Đến thời điểm phát hành Báo cáo soát xét Chúng tôi không có đủ thông tin để đánh giá khả năng thu hồi và ước tính số dự phòng cần trích lập. Do đó, chúng tôi đã đưa ra kết luận ngoại trừ về việc Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng đối với các khoản nợ đã quá hạn thanh toán.

2> Đối với vấn đề nhấn mạnh

Các thông tin liên quan đến vụ kiện của Công ty Cổ phần Tài Nguyên và Công ty CP Tập đoàn Thành Nam là phù hợp với các hồ sơ mà chúng tôi đã được cung cấp.



3> Đối với vấn đề giao dịch với bên liên quan

Các giải trình về giao dịch đối với giao dịch nhận tiền đặt cọc hợp tác kinh doanh 10 tỷ đồng với Công ty CP Nhà Hà Nội số 41 là phù hợp với các hồ sơ mà chúng tôi đã được cung cấp.

Trên đây là các xác nhận của Chúng tôi liên quan đến các vấn đề tại Công văn số 1209/CV-TNT ngày 12 tháng 09 năm 2018 của Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Trân trọng

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Phó Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Toàn 

